

phép xuất khẩu, nhập khẩu thích hợp với từng ngành hàng trong từng thời gian cụ thể, theo hướng đơn giản hóa thủ tục, giảm dần danh mục hàng hóa phải xin giấy phép xuất nhập khẩu, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, đồng thời bảo đảm sự kiểm soát của Nhà nước.

Tổng cục Hải quan và Hải quan tại các cửa khẩu có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Bộ Thương mại về tình hình hàng hóa thực xuất, thực nhập để phục vụ cho việc chỉ đạo và quản lý xuất, nhập khẩu.

Điều 23. - Bộ Thương mại chủ trì cùng các Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương định kỳ rà soát các doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu và có những biện pháp thích hợp đối với những doanh nghiệp không đủ điều kiện kinh doanh hoặc vi phạm pháp luật trong quá trình hoạt động.

Điều 24. - Bộ Thương mại chủ trì cùng Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về các chế tài đối với việc vi phạm của các doanh nghiệp kinh doanh xuất, nhập khẩu.

Điều 25. - Bộ Thương mại chủ trì bàn với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước và các ngành hữu quan soạn thảo và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các Quy chế sau đây:

1. Quy chế về các doanh nghiệp Việt Nam mở cửa hàng, lập chi nhánh, công ty ở nước ngoài.
2. Quy chế về hội chợ, triển lãm và quảng cáo thương mại trong và ngoài nước.

Bộ Thương mại chịu trách nhiệm quản lý và hướng dẫn thực hiện các Quy chế nêu trên.

Điều 26. - Bộ Thương mại chủ trì bàn với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Tổng cục Hải quan và các ngành liên quan để soạn thảo và ban hành các Quy chế sau đây:

1. Quy chế về đại lý bán hàng của nước ngoài tại Việt Nam.
2. Quy chế về hình thức kinh doanh tạm nhập để tái xuất; tạm xuất để tái nhập và về hình thức kinh doanh chuyển khẩu.
3. Quy chế về quá cảnh hàng hóa.
4. Quy chế về ủy thác và nhận ủy thác xuất, nhập khẩu hàng hóa cho các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài.
5. Quy chế về gia công cho nước ngoài và thuê nước ngoài gia công.

6. Quy chế về giám định hàng hóa xuất, nhập khẩu.

Bộ Thương mại chịu trách nhiệm ban hành, quản lý và hướng dẫn thực hiện các Quy chế nêu trên.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. - Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và thay thế Nghị định số 114-HĐBT ngày 7-4-1992 và các quy định khác trước đây trái với Nghị định này đều bị bãi bỏ.

Điều 28. - Mọi hành vi vi phạm các quy định tại Nghị định này đều bị xử lý theo pháp luật.

Điều 29. - Bộ trưởng Bộ Thương mại chủ trì cùng Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan có trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Điều 30. - Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan khác thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ
K.T. Thủ tướng
Phó Thủ tướng
PHAN VĂN KHẢI

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 34-CP ngày 23-4-1994 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Địa chính.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 15-CP ngày 2-3-1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 12-CP ngày 22-2-1994 của Chính phủ về thành lập Tổng cục Địa chính;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chính, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. - Tổng cục Địa chính là cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về đất đai và đo đạc - bản đồ trên phạm vi cả nước.

Điều 2. - Tổng cục Địa chính có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Xây dựng trình Chính phủ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai, các dự án luật, pháp lệnh, chương trình, chính sách, chế độ về quản lý, sử dụng đất đai và đo đạc - bản đồ và tổ chức thực hiện sau khi đã được phê duyệt.

2. Tổ chức thẩm định trước khi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Chính phủ quy hoạch, kế hoạch về sử dụng đất đai; trình Chính phủ việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất thuộc thẩm quyền của Chính phủ.

3. Ban hành các quy định về tiêu chuẩn, quy phạm, quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc ngành địa chính; ban hành các quyết định, thông tư, chỉ thị để chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra các ngành, các địa phương, các tổ chức và công dân thực hiện việc quản lý, sử dụng đất đai và đo đạc - bản đồ theo đúng pháp luật.

4. Tổ chức thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc, đánh giá và phân hạng đất, lập bản đồ và hồ sơ địa chính, việc đăng ký đất, thống kê và kiểm kê đất theo định kỳ, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất và thu hồi đất.

5. Tổ chức thực hiện việc xây dựng và quản hệ thống tọa độ, độ cao, trọng lực các hạng, bay chụp ảnh địa hình, thành lập và xuất bản các loại bản đồ địa hình đất liền và đáy biển, bản đồ hành chính, bản đồ địa lý và các loại bản đồ chuyên ngành khác.

Thẩm định và cấp giấy phép triển khai các phương án đo đạc - bản đồ theo phân cấp của Chính phủ. Phối hợp với các cơ quan hữu quan thực hiện việc phân vạch, lập bản đồ địa giới quốc gia.

6. Quản lý và chỉ đạo công tác nghiên cứu khoa học - công nghệ về quản lý đất đai và đo đạc bản đồ, và hợp tác quốc tế thuộc lĩnh vực địa chính.

7. Quản lý việc thu thập, xử lý thông tin, lưu trữ tư liệu địa chính, bao gồm các tư liệu cơ bản về đất đai, đo đạc, bản đồ và phim ảnh hàng không - vũ trụ về đất đai.

8. Quản lý công tác tổ chức, viên chức thuộc ngành địa chính, xây dựng và ban hành chức danh tiêu chuẩn viên chức ngành địa chính; đào tạo bồi dưỡng cán bộ địa chính theo quy định của Chính phủ.

9. Tổ chức và chỉ đạo công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về quản lý sử dụng đất đai và đo đạc - bản đồ. Giải quyết theo thẩm quyền các tranh chấp và khiếu nại, tố cáo việc vi phạm về quản lý và sử dụng đất đai.

Đối với các quyết định của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trái với các văn bản pháp luật của Nhà nước hoặc của Tổng cục Địa chính về quản lý đất đai và đo đạc bản đồ thì Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chính được sử dụng quyền như đối với Bộ trưởng quy định tại điểm 2, Điều 10 của Nghị định số 15-CP ngày 2-3-1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

10. Quản lý các doanh nghiệp trực thuộc Tổng cục theo quy định của Chính phủ.

Điều 3. - Cơ cấu tổ chức của Tổng cục Địa chính gồm có:

1. Tổ chức giúp Tổng cục trưởng thực hiện chức năng quản lý Nhà nước:

- Văn phòng (có cơ sở II ở thành phố Hồ Chí Minh),

- Vụ Kế hoạch - Tài chính (làm cả nhiệm vụ quy hoạch),

- Vụ Tổ chức cán bộ,

- Vụ Khoa học và hợp tác quốc tế,

- Thanh tra,

- Vụ Đăng ký - Thống kê,
- Vụ Đo đạc - Bản đồ.

2. Các đơn vị sự nghiệp:

- Viện Khoa học và Công nghệ địa chính,
- Viện Điều tra quy hoạch đất đai,
- Trung tâm địa giới quốc gia,
- Trung tâm Thông tin - lưu trữ tư liệu địa chính,
- Trường trung học Địa chính I,
- Trường trung học Địa chính II,
- Trường trung học Địa chính III.

Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, biên chế của các tổ chức nói trên trong tổng biên chế của Tổng cục.

Điều 4. - Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chính chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ điều hành mọi hoạt động của Tổng cục. Các Phó Tổng cục trưởng do Tổng cục trưởng phân công công tác và chịu trách nhiệm về công việc được giao trước Tổng cục trưởng.

Điều 5. - Hệ thống tổ chức quản lý Nhà nước về đất đai và đo đạc - bản đồ ở địa phương trực thuộc Ủy ban nhân dân các cấp, gồm có:

- Sở Địa chính trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- Phòng Địa chính trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.
- Cán bộ địa chính thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (hưởng chế độ do Chính phủ quy định đối với cán bộ xã).

Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chính quy định nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan Địa chính các cấp.

Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chính thỏa thuận với Bộ trưởng - Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ ban hành tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của Giám đốc Sở Địa chính và thỏa thuận với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Sở Địa chính.

Điều 6. - Nghị định này có hiệu lực từ ngày ban hành, các quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 7. - Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chính, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ,

Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ
Thủ tướng
VÕ VĂN KIỆT

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 35-CP ngày 25-4-1994 về tổ chức lại công tác chỉ đạo quản lý thị trường, chống đầu cơ, buôn lậu.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị quyết của Chính phủ trong phiên họp của Chính phủ ngày 3 tháng 1 năm 1994;

Để tăng cường trách nhiệm quản lý Nhà nước của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong công tác quản lý thị trường, chống đầu cơ, buôn lậu, sản xuất và buôn bán hàng giả và các hành vi kinh doanh trái phép khác;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. - Nay giao Bộ Thương mại, ngoài chức năng quản lý Nhà nước đối với các hoạt động thương mại theo Nghị định số 95-CP ngày 4-12-1993, thống nhất chỉ đạo công tác quản lý thị trường trong cả nước, bao gồm tổ chức phối hợp hoạt động giữa các ngành, các địa phương trong việc chống đầu cơ, buôn lậu, sản xuất và buôn bán hàng giả và các hành vi kinh doanh trái phép khác.

Điều 2. - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng quản lý Nhà nước của mình có trách nhiệm chỉ đạo công tác quản lý thị trường, chống đầu cơ, buôn lậu, sản xuất và buôn bán hàng giả và các hành vi kinh doanh trái phép khác trong phạm vi